

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2022/HS-ST**

Ngày: 15/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lý Dũng N;** Sinh ngày: 06/12/1981; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 246/85 đường HH, Phường M, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Dũng Tr và bà: Đỗ Thị T (chết); Có vợ: Là bà Phan Đăng Phương V và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/12/2021 đến ngày 03/01/2022 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Thị M;** Sinh ngày: 05/01/1956; Tại: Cao Miên (Campuchia); Thường trú: 17 lô U, Cư xá PLD, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S (chết) và bà: Nguyễn Thị K (chết); Có chồng: Là ông Lương Vị V và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị M:

Ông Chung Ngọc T - Luật sư Công ty Luật Hợp Danh KT thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Ngô Lệ N; Sinh năm: 1952; Trú tại: 35 lô V, Cư xá PLD, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phan Thế M1 (Hai); Sinh năm: 1949; Thường trú: Ấp Lò Than, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 14 lô U, Cư xá PLD, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Lương Vị V (Hải); Sinh năm: 1953; Trú tại: 17 lô U, Cư xá PLD, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Bà Phan Đặng Phương V; Sinh năm: 1983; Trú tại: 246/85 đường HH, Phường M, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 27/12/2021, tại nhà số 17 lô U, Cư xá PLD, Phường J, Quận F, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 6 bắt quả tang Lý Dũng N đang ghi sổ đề cho Nguyễn Anh T, Ngô Lệ N và đã thu giữ tại chỗ của N 16 tờ lai đề ghi ngày 27/12/2021; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; một số dụng cụ dùng ghi sổ đề (01 bàn gỗ, 03 máy tính cầm tay, 04 cây viết bi màu xanh, 01 cây viết bi màu đỏ, 01 bấm giấy; 05 cùi giấy hai lai) và số tiền 6.540.000 đồng. Thu giữ của T 01 tờ lai đề ghi ngày 27/12/2021. Thu giữ của N 01 tờ lai đề ghi ngày 27/12/2021 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ các đối tượng có mặt tại chỗ là Phan Đặng Phương V (vợ của N), Lý Nhã P (con gái của N), Nguyễn Thị M (chủ nhà số 17 lô U).

Vụ việc sau đó được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Dũng N khai: Khoảng đầu tháng 10/2021, ông Phan Thế M1 (cha vợ của N) thuê mặt bằng của vợ chồng ông Lương Vị V, bà Nguyễn Thị M tại địa chỉ 17 lô U, Cư xá PLD, Phường J, Quận F và giao cho N mở tiệm buôn bán tạp hóa. Đến cuối tháng 10/2021, N tự ý ghi sổ đề rồi giao lại cho một người tên N (không rõ lai lịch) để hưởng 2% hoa hồng trên tổng số tiền ghi. Ngoài ra, N còn được hưởng lợi trên số tiền chi trả cho người trúng đề. Hàng ngày, khoảng từ 15 giờ đến 16 giờ tại nhà số 17 lô U, Cư xá Phú Lâm D, N vừa bán tạp hóa vừa ghi sổ đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền

Nam và Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc rồi giao lại cho N (địa điểm giao nhận do N chọn và thường không cố định).

Về cách thức ghi số đề được Lý Dũng N thực hiện như sau: N dùng cùi giấy hai lai, gồm tờ lai chính (màu trắng) và tờ lai phụ (màu hồng). N ghi số đề vào tờ lai chính và in ra thêm tờ lai phụ rồi đưa tờ lai chính cho người mua, còn tờ lai phụ N giữ lại để đối chiếu sau khi có kết quả xổ số. Lúc nào bán tạp hóa thì N nhờ người mua tự ghi. Khi ghi số đề, N trừ lại 20% tiền hoa hồng cho người mua. Trung bình mỗi ngày N thu lợi từ hành vi ghi số đề khoảng từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Việc thắng thua với người mua số đề được Lý Dũng N quy định như sau: Nếu người mua đánh 1.000 đồng 02 con số trúng thì thầu đưa 75.000 đồng, N chung 73.000 đồng (hưởng lợi 2.000 đồng); đánh 1.000 đồng 03 con số trúng, thầu đưa 650.000 đồng, N chung 630.000 đồng (hưởng lợi 20.000 đồng); đánh 1.000 đồng 04 con số trúng, thầu đưa 5.500.000 đồng, N chung 5.300.000 đồng (hưởng lợi 200.000 đồng).

Ngày 27/12/2021, Lý Dũng N đã ghi số đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam (gồm hai Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp) và Đài xổ số kiến thiết tỉnh Miền Bắc với tổng số tiền trên 16 tờ lai đề là 46.124.000 đồng (trong đó đài Miền Nam là 46.010.000 đồng, đài Miền Bắc là 114.000 đồng) và trong lúc N đang ghi số đề cho Nguyễn Anh T, Ngô Lệ N (T ghi số tiền 50.000 đồng, N ghi số tiền 396.000 đồng) thì bị công an phát hiện bắt giữ như nêu trên. Ngoài T và N ra, trước đó N còn ghi số đề cho Nguyễn Thị M theo hai Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp với tổng số tiền trên 02 tờ lai đề là 36.440.000 đồng (sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 29.152.000 đồng).

Qua kiểm tra 16 tờ lai đề thu giữ của Lý Dũng N, xác định tổng số tiền N ghi trong ngày 27/12/2021 là 46.124.000 đồng. Sau khi trừ 20% tiền hoa hồng cho người mua, N thu được trên 36.000.000 đồng. Khi ông Phan Thế M1 (cha vợ của N) đem cơm qua cho N, N đã để 30.000.000 đồng trong bịch đựng cơm, nhưng N không nói cho ông M1 biết. Một lúc sau, ông M1 ra về và đã vứt bịch đựng cơm (bên trong có 30.000.000 đồng) vào thùng rác. Sau khi N bị bắt, ông M1 ra thùng rác kiểm tra thì thấy chỉ còn 16.000.000 đồng nên đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Nguyễn Thị M khai: Khoảng đầu tháng 10/2021, M có cho ông Phan Thế M1 (cha vợ của Lý Dũng N) thuê mặt bằng của vợ chồng M tại địa chỉ 17 lô U, Cư xá PLD, Phường J, Quận F để buôn bán tạp hóa với tiền thuê là 5.000.000 đồng/tháng và M hoàn toàn không biết N có ghi số đề tại địa chỉ trên. Đến ngày 27/12/2021, M thấy có một số người vào gặp N nhưng không mua hàng mà thấy N ghi giấy gì đó đưa cho những người này. Nghi ngờ, M xuống gặp N hỏi thì N thừa nhận là có ghi số đề nên M đã mua số đề của N với tổng số tiền trên 02 tờ lai đề là 36.440.000 đồng (sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, M còn phải trả cho N là

29.152.000 đồng). Cụ thể, M bao lô và bao lô đảo hai Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp các con số 133, 233, 433, 533, 333, 33, 125, 225, 325, 425, 525, 25. Sau khi mua xong, M lên lầu, đến chiều cùng ngày thấy N bị Công an bắt, M đã vứt bỏ 02 tờ lai đề xuống cống thoát nước.

Ngô Lệ N và Nguyễn Anh T khai: Ngày 27/12/2021, N và T đến gặp N ghi số đề theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam (N ghi số tiền là 396.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 318.000 đồng; T ghi số tiền là 50.000 đồng, sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 40.000 đồng). Sau khi đưa tiền và nhận lai đề từ N thì N và T bị bắt.

Ông Phan Thế M1 khai: Ông M1 đứng ra thuê mặt bằng nhà số 17 lô U, Cư xá Phú Lâm D của Nguyễn Thị M và giao lại cho vợ chồng Lý Dũng N mở tiệm bán tạp hóa. Tiền bán tạp hóa, ông M1 giao cho Phan Đăng Phương V (vợ N) giữ, cuối tháng đến hạn đóng tiền nhà thì Vi sẽ trích ra 5.000.000 đồng từ số tiền bán tạp hóa có được để trả cho M. Việc N sử dụng địa điểm này ghi số đề như thế nào ông M1 không biết và cũng không tham gia.

Bà Phan Đăng Phương V khai: Ngày 27/12/2021, bà V đưa con gái đến nhà số 17 lô U, Cư xá Phú Lâm D để học Online. Việc chồng bà là Lý Dũng N sử dụng địa điểm này ghi số đề như thế nào, Vi không biết và cũng không tham gia, chỉ khi chồng bà bị bắt thì bà mới biết.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định chữ viết (chữ số) trên: 16 tờ lai đơn ghi số đề có chữ ký xác nhận của Lý Dũng N, đề ngày 27/12/2021 (ký hiệu từ A1 đến A16) với chữ viết (chữ số) của Lý Dũng N trên: 03 «Bản tự khai» đề tên người khai Lý Dũng N, sinh năm 1981, cùng đề ngày 05/01/2022 (ký hiệu từ M1 đến M3) và 19 tờ giấy khổ A4 thu mẫu chữ viết của Lý Dũng N (ký hiệu từ M4 đến M22) có phải do cùng một người viết ra không.

Và tại Kết luận giám định số: 707/KLGD-TT ngày 25 tháng 02 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Chữ viết (chữ số) trên 08 tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với chữ viết (chữ số) của Lý Dũng N dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M22 do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết (chữ số) trên 08 tài liệu cần giám định ký hiệu từ A9 đến A16 so với chữ viết (chữ số) của Lý Dũng N dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M22 không phải do cùng một người viết ra.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định số: 71/QĐ-ĐCSHS về việc Trưng cầu giám định thính giác đối với Nguyễn Thị M. Và tại Bản kết luận giám định pháp y về sức khỏe số: 09/SK.22 ngày 23 tháng 02 năm 2022, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận thính lực đối với Nguyễn Thị M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại, đương sự nghe kém tiếp nhận trung bình tai phải và nhẹ tai trái.

- + Tổn thương tai phải 51,6%.
 - . Nói thường nghe được trong khoảng 02 mét.
 - . Nói gió nghe được trong khoảng 25 centimet.
 - + Tổn thương tai trái 36,7%.
 - . Nói thường nghe được trong khoảng 03 mét.
 - . Nói gió nghe được trong khoảng 25 centimet.
2. Kết luận khác: Không.

Ngày 01 tháng 01 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 05/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Lý Dũng N về tội «Đánh bạc» (Quyết định số: 06/QĐ-ĐCSHS); Ngày 26 tháng 01 năm 2022, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị M về tội «Đánh bạc» (Quyết định số: 26/QĐ-ĐCSHS).

Đối với hành vi đánh bạc của Ngô Lệ N, Công an Quận 6 xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng (Quyết định số: 0038501/QĐ-XPHC ngày 24/3/2022).

Quá trình điều tra xác định ông Lương Vị V (chủ nhà số 368 đường NVL, Phường L, Quận F) không biết Lý Dũng N ghi số đề tại nhà của ông và bản thân ông cũng không tham gia ghi số đề, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn các ông, bà Phan Thế M1, Phan Đăng Phương V không liên quan đến hành vi đánh bạc của Lý Dũng N.

Đối với Nguyễn Anh T và người tên N mà Lý Dũng N khai là người thầu đề, hiện chưa xác định được lai lịch. Ngày 25/01/2022 và ngày 01/3/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với các đối tượng này (Thông báo số: 67/TB-ĐCSHS và số: 108/TB-ĐCSHS). Khi nào bắt được, T, N điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS-Q6 ngày 16 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M về tội: «Đánh bạc» theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lý Dũng N khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi ghi số đề tại nhà số 17 lô U, Cư xá PLD, Phường J, Quận F và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo khai ngày 27/12/2021, bị cáo đã ghi số đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam (gồm hai Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp) và Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc với tổng số tiền là 46.124.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo xác nhận trong 16 tờ lai đề ngày 27/12/2021 bị thu giữ, có 02 tờ lai đề (01 tờ lai ghi tổng số tiền là 12.940.000 đồng, 01 tờ lai ghi tổng số tiền là 16.180.000 đồng) là của bị cáo ghi cho Nguyễn Thị M vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2021. Riêng số tiền 22.540.000 đồng bị thu giữ (trong đó có 16.000.000 đồng do ông Phan Thế M1 giao nộp), là tiền bị cáo thu được từ việc ghi số đề ngày 27/12/2021;

Bị cáo Nguyễn Thị M khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, bị cáo gặp Lý Dũng N ghi 02 tờ lai đề theo hai Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp với tổng số tiền là 36.440.000 đồng (sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, bị cáo còn phải trả cho N 29.152.000 đồng) như nội dung bản cáo trạng nêu. Đến 16 giờ cùng ngày, thấy N bị Công an bắt, bị cáo đã vứt 02 tờ lai đề xuống cống thoát nước để phi tang. Bị cáo xác nhận, trong số 16 tờ lai đề ghi ngày 27/12/2021 được lưu giữ trong cũi lai đề của N, có 02 tờ lai đề (01 tờ lai đề bao lô các con số 133, 233, 433, 533, 333, 33 với tổng số tiền là 12.940.000 đồng, 01 tờ lai đề bao lô các con số 125, 225, 325, 425, 525, 25 với tổng số tiền là 16.180.000 đồng) là của N ghi cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lý Dũng N từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm về tội «Đánh bạc» theo khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm về tội «Đánh bạc» theo khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Lý Dũng N từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị M từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số máy: MT5C2LL/A, số seri: G6VXW1RLKPHF và số tiền 22.540.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn gỗ kích thước 40x60cm; 03 máy tính cầm tay (01 máy hiệu Casio MX-12B, 01 máy hiệu Casio MZ-12S, 01 máy hiệu 10D Dual Power Calculator); 04 cây viết bi (03 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ); 01 bấm giấy (có dòng chữ 24/6.26/6); 05 cũi giấy hai lai (dùng ghi số đề); 01 sim điện thoại số 89840200011132620335.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Riêng 16 tờ lai đề có chữ ký xác nhận của Lý Dũng N, đề ngày 27/12/2021 đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Th và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL273); 01 tờ lai đề có chữ ký ghi tên Ngô Lệ N, đề ngày 27/12/2021; 01 tờ lai đề có chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T, đề ngày 27/12/2021; 02 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Lý Dũng N, Nguyễn Thị M) đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Th (BL274), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị M đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo người bào chữa thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là cao. Và sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo M, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ trong khoảng thời gian nhất định nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Ngoài ra, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, bởi bị cáo phạm tội không vụ lợi, hiện tuổi đã cao, sức khỏe yếu, không có việc làm và thu nhập.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị M; người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 707/KLGD-TT ngày 25/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án Ngô Lệ N, Nguyễn Anh T, Phan Thế M1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M đã phạm tội «Đánh bạc». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Bị cáo Lý Dũng N đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc. Thời điểm bắt quả tang (vào lúc 16 giờ ngày 27/12/2021 tại nhà số 17 lô U, Cư xá PLD, Phường J, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 15 tờ lai ghi số đề theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam (gồm Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và Đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp); 01 tờ lai ghi số đề theo Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc với tổng số tiền trên 16 tờ lai là 46.124.000 đồng. Và trong 15 tờ lai ghi số đề theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam, có 02 tờ lai đề bao lô và bao lô đảo các con số 133, 233, 433, 533, 333, 33, 125, 225, 325, 425, 525, 25 với tổng số tiền 36.440.000 đồng theo hai Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và Đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp là của Nguyễn Thị M đặt mua của Lý Dũng N (quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, cả Lý Dũng N và Nguyễn Thị M đều xác nhận 02 tờ lai đề ngày 27/12/2021 tại bút lục 126, 127 là của N ghi cho M). Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo N 22.540.000 đồng (trong đó, có 6.540.000 đồng thu giữ của bị cáo, 16.000.000 đồng do ông Phan Thế M1 giao nộp), là tiền bị cáo thu được từ việc ghi số đề ngày 27/12/2021. Hành vi của các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trị an chung. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Đánh bạc» thuộc trường hợp «đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng». Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo về tội «Đánh bạc» theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng đều do háms lợi. Riêng bị cáo N thấy việc ghi số đề dễ dàng kiếm tiền, mặc cho những người đến ghi số đề thắng hay thua, bị cáo đều thu lợi, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, việc các bị cáo bị phát hiện bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo Nguyễn Thị M đã lớn tuổi, sức khỏe có phần hạn chế (mức độ tổn thương tai trái 36,7%; tai phải 51,6%), do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.1] Và xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này các bị cáo không có vi phạm

pháp luật nào khác; hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Từ khi được tại ngoại đến nay, các bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ N vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Ngoài ra, qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị M tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.1] Đối với số tiền mà bị cáo Lý Dũng N khai thu lợi từ hành vi ghi số đề. Xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại khoản tiền này.

[6] Việc xử lý vật chứng:

[6.1] Phương tiện, tiền dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số máy: MT5C2LL/A, số seri: G6VXW1RLKPHF và 22.540.000 đồng, Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 bàn gỗ kích thước 40x60cm; 03 máy tính cầm tay (01 máy hiệu Casio MX-12B, 01 máy hiệu Casio MZ-12S, 01 máy hiệu 10D Dual Power Calculator); 04 cây viết bi (03 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ); 01 bấm giấy (có dòng chữ 24/6.26/6); 05 cùi giấy hai lai (dùng ghi số đề); 01 sim điện thoại số 89840200011132620335 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 20/PNK ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyên vật chứng số: 28/QĐ-VKS-Q6 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật

chứng ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[6.3] Riêng 16 tờ lai đề có chữ ký xác nhận của Lý Dũng N, đề ngày 27/12/2021 đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Th và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL273); 01 tờ lai đề có chữ ký ghi tên Ngô Lệ N, đề ngày 27/12/2021; 01 tờ lai đề có chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T, đề ngày 27/12/2021; 02 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Lý Dũng N, Nguyễn Thị M) đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Th (BL274), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6.4] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model 105, số Imei: 359764060722467 thu giữ của bà Ngô Lệ N, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà N, không phải là vật chứng trong vụ án, nên đã xử lý trả lại cho bà N (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 17/3/2022 - BL171), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với bà Ngô Lệ N, Viện kiểm sát cho rằng ngày 27/12/2021, bà N có đến gặp bị cáo Lý Dũng N ghi số đề, nhưng số tiền dùng để đánh bạc không lớn (dưới 5.000.000 đồng), mới vi phạm lần đầu và ngày 24/3/2022, Công an Quận 6 đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng đối với bà N, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7.1] Đối với các ông, bà Lương Vị V, Phan Thế M1, Phan Đặng Phương V, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này không biết và cũng không liên quan đến hành vi ghi số đề của bị cáo Lý Dũng N nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7.2] Đối với Nguyễn Anh T và người tên N mà bị cáo Lý Dũng N khai là người thầu đề. Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối với T và N. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được các đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Lý Dũng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8.1] Riêng bị cáo Nguyễn Thị M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (do bị cáo là người cao tuổi và bị cáo có đơn đề nghị được miễn án phí).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Lý Dũng N, Nguyễn Thị M** phạm tội: «Đánh bạc».
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lý Dũng N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án.
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị M** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Dũng N cho Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với các bị cáo này.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Lý Dũng N nộp phạt 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị M nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số máy: MT5C2LL/A, số seri: G6VXW1RLKPHF và 22.540.000 (hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bàn gỗ kích thước 40x60cm; 03 (ba) máy tính cầm tay (01 máy hiệu Casio MX-12B, 01 máy hiệu Casio MZ-12S, 01 máy hiệu 10D Dual Power Calculator); 04 (bốn) cây viết bi (03 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ); 01 (một) bấm giấy (có dòng chữ 24/6.26/6); 05 (năm) cùi giấy hai lai (dùng ghi số đề); 01 (một) sim điện thoại số 89840200011132620335.

(theo Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lý Dũng N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị M được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo Lý Dũng N, Nguyễn Thị M.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo M;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên